TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 61/**2019/HS-ST
Ngày: 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm
Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Trần Công Tài
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 04/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 29/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 67/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 23/9/2019 đối với bị cáo:

Ngô Thanh S, sinh năm 1992 tại Bình Dương; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp:không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Ngày 17/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 20/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 22/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về nhân thân:

+ Ngày 08/8/2012, bị Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 14/8/2009 bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Đặng Văn C, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ạnh Phạm Văn P, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 10, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2019 Ngô Thanh S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 61H1-254.47 đi từ nhà thuộc ấp H xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương sang địa bàn huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến nhà ông Đặng Văn C thuộc ấp Đ, xã N, huyện H, do trước đó S đã quan sát và thấy trước hiên nhà ông C có nhiều máy móc và sắt thép nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khi thấy khu vực vắng vẻ, ít người qua lại nên S đã để xe mô tô ngoài cổng chính, leo qua hàng rào vào trong nhà ông C, đi đến hiên nhà và lấy 01 máy khoan bàn màu đỏ đen, 01 chiếc máy hàn sau đó lấy một cây sắt hình chữ T và 01 cái mỏ lết phá khóa phía cổng phụ nhà ông C, S dắt xe mô tô vào trong sân, khiên máy khoan lên xe. Sau khi chiếm đoạt đoạt được tài sản, Sang điều khiển xe đi đến tiệm "Điện cơ H" bán máy hàn và máy khoan được 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền này S đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTTTHS ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận :

01 máy hàn, nhãn hiệu Pilo ARC 200 màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 2.405.500đ (hai triệu bốn trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng);

01 máy khoan bàn ZJ4116 màu đỏ tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.835.000đ (hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 28/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Ngô Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh S mức án 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đặng Văn C như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Có đầy đủ cơ sở khách quan để xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 17/5/2019 Ngô Thanh S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 61H1-254.47 đi từ nhà thuộc ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương sang địa bàn huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến nhà ông Đặng Văn C thuộc ấp Đ, xã N, huyện H, thấy không có người ở nhà nên bị cáo đã vào lấy 01 máy khoan bàn màu đỏ đen, 01 chiếc máy hàn. Sau khi lấy được tài sản, S điều khiển xe đi đến tiệm "Điện cơ H" bán máy hàn và máy khoan được số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền này S đã mua ma túy và tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTTTHS ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H máy hàn và máy khoan bị cáo chiếm đoạt của bị hại, tại thời điểm chiếm đoạt có tổng giá trị 5.240.500đ (năm triệu hai trăm bốn mươi ngàn năm trăm đồng).

Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đặng Văn C thì bị cáo S có 04 tiền án, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn P: khi mua máy hàn và máy khoan của bị cáo S, anh P có hỏi nguồn gốc thì bị cáo S nói là do của nhà không dùng nên bán, về mặt ý thức, anh P hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản bị cáo S bán bán là do trộm cắp mà có được, do đó không có căn cứ xử lý đối với anh P.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, bị cáo hoàn toàn có thể tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe để có nguồn thu nhập, nhưng do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo có 04 tiền án trong đó có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án trong trại giam, bị cáo không tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức thay đổi, sữa chữa lỗi lầm của bản thân. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đó là tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong và đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền bị cáo bán tài sản chiếm đoạt được cho anh Phạm Văn P: quá trinh điều tra, anh P không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh S 03 (ba) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 19/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Thanh S trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Ngô Thanh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do vắng mặt tại phiên tòa nên thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Liêm